



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ
XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh): **TRỊNH THỊ RẪM** Nam, Nữ: Nữ
2. Tên gọi khác (nếu có):.....
3. Ngày, tháng, năm sinh: 1922
4. Dân tộc: Kinh
5. Nguyên quán: Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
6. Hộ khẩu thường trú : Xóm 7 Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
7. Tên di sản văn hóa phi vật thể nắm giữ : Các làn điệu hát Dậm
8. Năm bắt đầu thực hành di sản văn hóa phi vật thể : 1934
9. Điện thoại nhà riêng:Di động:.....
10. Địa chỉ liên hệ:.....
.....
11. Người liên hệ khi cần : **PHẠM TUẤN ANH**
Xóm 7 Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
Điện thoại: 0912697966
12. Số lượng học trò đã truyền dạy được : 250
13. Học trò tiêu biểu:
Họ và tên: **TRỊNH THỊ PHẨM**
Ngày tháng năm sinh : 1943
Địa chỉ : Xóm 7 Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
Điện thoại nhà riêng:.....Di động:.....



- Cụ Trịnh Thị Lâm, cụ Nguyễn Thị Lan, cụ Trịnh Thị Phẩm, cụ Nguyễn Thị Toan, cụ Phạm Thị Ty thành viên Câu lạc bộ hát Dậm Quyển Sơn, Thi Sơn, Kim Bảng, Hà Nam.

- Đỗ Thị Thủy, Diễn viên Nhà hát Chèo Hà Nam.

II. QUÁ TRÌNH HỌC NGHỀ VÀ THAM GIA THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

Sinh ra và lớn lên tại quê hương, từ nhỏ tôi được đi theo các cụ trong dòng họ để tập hát, múa. Qua các lần tập hát, múa những làn điệu, lời ca, tiếng hát đã truyền cho tôi niềm đam mê. Nhờ có giọng hát hay, trí nhớ tốt, nên tôi được bà trùm Nhích (*cụ đã mất*) truyền dạy kỹ lưỡng 38 làn điệu của hát dậm và các điệu bộ múa tay, nhịp chân... Mười hai tuổi, tôi đã tham gia hội Hát Dậm ở làng Quyển Sơn cùng nhiều chị em, hát thờ Thánh tại Đền và Đình làng.

- Ngày 06 tháng 1 năm 1965 tôi tham dự Liên hoan văn nghệ tỉnh, được khán giả ngợi khen và Ban tổ chức tặng giải thưởng.

- Từ năm 1981 đến nay tôi thường xuyên tham gia hát Dậm tại lễ hội đền Trúc và dạy con em địa phương hát các làn điệu hát Dậm; tham gia và đạt nhiều thành tích xuất sắc tại các hội thi, hội diễn do huyện và tỉnh tổ chức.

- Năm 1995, 1996 tôi được mời đi biểu diễn ở 14 nước như: Đan Mạch, Na Uy, Anh, Bỉ, Mỹ, Pháp, Hà Lan, Ý, Thụy Điển, Nhật...

- Năm 2006 tôi tham gia biểu diễn ở Singapore, Đức.

- Từ năm 2014, do tuổi cao, sức khỏe kém tôi không tham gia biểu diễn mà chỉ dạy các cháu học hát.

Qua quá trình nghiên cứu phương pháp để truyền dạy cho các cháu tôi đã trình bày tác phẩm một cách hết sức linh hoạt. Khi thì trình bày tác phẩm ngay từ đầu buổi tập, khi thì lại ngồi cùng với các học sinh của mình và xem các chị đi trước trình bày tác phẩm này để có thể vừa theo dõi bài hát, vừa hướng dẫn cho các bạn hiểu được nội dung, tính chất của bài hát. Sau đó tôi mới trình bày bài hát với những cảm xúc mà các bạn học sinh vừa cảm nhận được. Khi hướng dẫn các cháu thực hành luyện tập, tôi đã có sự luân phiên giữa các hoạt động, tránh tình trạng tập luyện quá nhiều. Khi nhận thấy có sự lơ đãng, hay sự mệt mỏi trong khi tập luyện tôi đã có những sự xử lý như: cho học sinh nghỉ tại chỗ đồng thời nghe tôi hoặc xem các cụ biểu diễn tác phẩm, hay học thuộc lại lời bài hát. Trong việc sử dụng cách thức truyền khẩu, tôi thường chia các con Dậm thành từng nhóm nhỏ sau khi đã cho các bạn chép lời bài hát. Sau đó, tôi và một số người tham gia dạy các em sẽ chia về các nhóm đó và hát cùng với các em. Kết hợp với đó là việc hát nối các câu giữa các nhóm sau đó đảo lại rồi mới đến tất cả cùng hát. Trong quá trình đó, nếu nhóm nào hát sai sẽ ngồi nghe các nhóm khác hát và được người hướng dẫn của nhóm mình sửa sai.

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

Là một làng lớn vào loại nhất nhì của trấn Sơn Nam xưa, của tỉnh Hà Nam nay, có yếu tố bán sơn địa, Quyển Sơn, thường gọi là làng Quyển - một địa danh, một đơn vị tụ cư lâu đời, còn tàng trữ trong nó nhiều tầng, lớp "trâm tích" văn hoá dân gian. Một trong những tầng và lớp "trâm tích" văn hoá dân gian tiêu biểu nhất của làng Quyển, là Hát Dậm, hay còn gọi là hội Dậm. Từ xa xưa cho đến năm 1950, Hát Dậm với tư cách là lễ hội cổ truyền, được định kỳ tổ chức trước tiên tại đình Trung (nay gọi là "đình Cháy") sau được tổ chức tại Đền Trúc, vào thời điểm từ mồng 1 đến mồng 10 tháng 2 Âm lịch hàng năm (Lễ hội được mở tại đình Trung từ mồng 1 đến mồng 6, rồi ở Đền Trúc từ mồng 7 đến mồng 10. Chiều mồng 10 thì văn hội, đóng cửa đền). Chỉ từ năm 1950 - khi giặc Pháp đốt đình Trung, chùa Trung, thì dân làng Quyển mới tổ chức hội Dậm ở đền Trúc từ mồng 1 đến mồng 6 tháng 2 Âm lịch.

Đặc điểm diễn xướng thứ nhất của hội Dậm là hành động hội chính cá biệt nhằm tái hiện sự kiện lịch sử và nhân vật anh hùng ở đây, chủ yếu là chiến công bình Tống phạt Chiêm của quân dân nhà Lý do Lý Thường Kiệt chỉ huy ở thế kỷ XI, nhằm bảo vệ chủ quyền độc lập dân tộc và cương vực đất nước Đại Việt. Hành động hội chính cá biệt được các gái Dậm trình diễn qua các làn điệu "Trảy quân", "Mái hò một", "Mái hò hai", "Mái hò ba", "Chèo quỳ"... Nét đặc thù trong diễn xướng của hành động hội cá biệt là tập trung vào hình ảnh mái chèo và con thuyền. Hình ảnh biểu trưng, ước lệ đó mang dấu ấn văn hoá lúa nước đậm nét.

Đặc điểm diễn xướng thứ hai của hội Dậm là tái hiện công việc sản xuất nông nghiệp, và việc tổ chức, xây dựng làng xã. Đặc điểm này thể hiện qua hình ảnh biểu trưng cấy lúa, chẵn tằm, dệt cửi, làm nhà... được bộc lộ qua các làn điệu "Trần ngũ phương", "Cần miêu", "Chẵn tằm", "Mắc cửi", "May áo"... Số làn điệu trên chiếm 60% tổng số làn điệu Dậm, chứng tỏ Hát Dậm chính là lễ hội nông nghiệp - phong tục, sau được "lịch sử hóa" thành lễ hội lịch sử - phong tục.

Đặc điểm diễn xướng thứ ba của hội Dậm là thuần túy lĩnh xướng, đồng xướng, đối xướng giữa nữ với nữ (chứ không phải giữa nữ với nam như ở nhiều lễ hội khác (Hát Xoan, Hát Đô, Vè Tàu Tượng, Quan họ...). Hiện tại ở Việt Nam, chúng tôi chưa tìm thấy lễ hội nào chỉ có hình thức đối xướng đơn tính như vậy, trừ hát Dậm.

Đặc điểm diễn xướng thứ tư của Hát Dậm là trình diễn song hành cặp đôi giữa múa hát Dậm (trên đình) với bơi chải (dưới sông), tạo thành cặp biểu tượng Nam - Nữ, Cạn - Nước, Âm - Dương, tức là ngọn nguồn của cuộc sống nông nghiệp.

Đặc điểm diễn xướng thứ năm của Hát Dậm là diễn xướng xướng - xô - một đặc trưng nghệ thuật của cả cư dân lúa nước, sông nước, lấy con thuyền và mái chèo làm phương tiện làm ăn, sinh sống.

Hát Dậm có ba mươi tám bài, là những bài thơ, văn có làn điệu. Bài dài tới cả trăm câu thơ, văn. Bài ngắn chỉ có ba, bốn câu thơ, văn. Hát Dậm không chia thành chặng, phường Dậm vừa hát vừa múa từ bài này sang bài khác. Trong 38 làn điệu ấy có một nửa là nhạc múa, còn lại là hát. Hát Dậm Quyển Sơn

không dùng nhạc cụ đệm theo, mà chỉ dùng đôi sênh tre, do cụ Trùm gõ nhịp lúc khoan, lúc nhặt. Hát Dậm có nhiều tổ hợp động tác. Một số tổ hợp động tác múa rất đẹp, duyên dáng và mang phong cách riêng. Đa phần bài, làn điệu Hát Dậm có xướng và xô. Người xướng là bà trùm. Người xô là các con Dậm.

Hát Dậm là hát tế thần, vì thế các con Dậm rất vinh dự được làng tuyển chọn vào phường Dậm. Mỗi khi hát ở cửa đền, cửa đình các con Dậm phải sạch sẽ. Ngày xưa khi đi hát các con Dậm mặc áo tứ thân, năm thân, váy lĩnh, yếm đào, thắt lưng màu hoa lý, khăn mỏ quạ. Ngày nay, các con Dậm mặc quần áo dài màu trắng, đầu đội khăn vấn màu đỏ, thắt lưng màu đỏ và một chiếc quạt giấy, chân đi dép. Bà trùm mặc quần áo dài màu vàng, khăn vấn màu vàng. Đạo cụ khi diễn xướng Hát Dậm sử dụng quạt giấy màu đỏ, màu trắng (mỗi con Dậm một chiếc quạt). Nhạc cụ sử dụng trong Hát Dậm có một cặp xênh, Một cặp trống (trống làm bằng gỗ, bịt da trâu hay da bò, có tay cầm) và hai dùi trống. Nhạc cụ có cặp xênh do bà trùm sử dụng để gõ nhịp. Một cặp trống con do hai con Dậm vừa dùng làm đạo cụ, vừa là nhạc cụ diễn xướng trong một số bài.

Giai điệu hầu hết các bài Hát Dậm khá giản dị, đơn sơ, gần với hát nói, mang tính chất tế lễ, nghi lễ. Cấu trúc của Hát Dậm đa số ở dạng khổ nhạc hoặc cấu trúc liên hoàn theo trình thức tế lễ. Điệu thức chủ yếu được viết ở các thang 4 âm, một số bài ở thang 5 âm, là những bài có giai điệu tương đối phức tạp hơn, một số bài thành phần âm chính được sử dụng là thang 3 âm. Tuy nhiên sự đơn giản của Hát Dậm lại làm rõ nét đặc trưng của một thể loại dân ca cổ vô cùng quý giá.

IV. KHEN THƯỞNG

Tôi đã được nhận nhiều phần thưởng cao quý trong việc giữ gìn, bảo vệ Tổ quốc; trong giữ gìn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể như:

- Huân chương kháng chiến hạng Nhì và hạng Ba.
- Năm 2000 Bộ Văn hóa - Thông tin tặng Huy chương “Vi sự nghiệp văn hóa quần chúng”.
- Năm 2003, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam tặng Huy chương vì Sự nghiệp Văn nghệ dân gian Việt Nam và Bằng công nhận “Danh hiệu nghệ nhân dân gian” .
- Năm 2005, Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam tặng Bằng khen tại Liên hoan Tiếng hát dân ca Việt Nam.
- Ngoài ra, còn được Giám đốc Sở Văn hóa – Thông tin Hà Tây, Giám đốc Sở Văn hóa – Thông tin Hà Nam, UBND huyện Kim Bảng tặng Giấy khen các năm 2001, 2004, 2007.

IV. KỶ LUẬT

Tôi luôn chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tôi không vi phạm kỷ luật nào.

Bản thân tôi là Mẹ Việt Nam anh hùng, vợ liệt sỹ chống Pháp, là hội viên Cựu chiến binh của xã Thi Sơn luôn luôn là người mẫu mực trong khu dân cư.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và di sản văn hoá sau khi được phong tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú" ./.

Thi Sơn, ngày 16 tháng 9 năm 2014

XÁC NHẬN UBND XÃ

Thi Sơn, ngày 16 tháng 9 năm 2014

NGƯỜI KHAI

Cu Trinh Thi Rãm là vợ liệt sỹ chống pháp, mẹ Việt Nam anh hùng là hội viên tốt mẫu mực trong cuộc sống được nhân dân quý mến, đề nghị cấp trên sớm có quyết định công nhận nghệ sỹ ưu tú. /.

Rãm

Trịnh Thị Rãm



ĐINH QUANG THẮNG
CHỦ TỊCH

ĐINH QUANG THẮNG

Hà Nam, ngày tháng năm 2014

XÁC NHẬN CỦA

SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH